Thứ Hai, Ngày 22 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phe gấu tổng tiến công

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường tiếp tục đà giảm với lực bán lớn duy trì suốt torng phiên giao dịch. Khối ngoài đảo chiều mua ròng cùng thanh khoản thị trường ghi nhận ở mức cao hơn trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 10.14 điểm (-0.80%), đạt 1,254.64 điểm; HNX-Index giảm 2.14 điểm (-0.89%), đạt 238.38 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 21.12 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 923.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 409.54 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở SBT, FPT, FUEVFVND.

▶ TCB (+1.07%), MSN (+1.69%), CTG (+0.75%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, GVR (-5.07%), HVN (-6.88%), FPT (-1.51%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hóa chất, Thủy sản, và Vận tải là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: GVR, VHC, HVN.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục giảm điểm với đà lan tỏa giảm khá mạnh, khi không có ngành nào giữ được sắc xanh. Dù có lực cầu tham gia tại vùng 1,250 nhưng nhìn chung lực bán vẫn áp đảo. Hiện thị trường đã vi phạm EMA 50 và đang test lại vùng hỗ trợ cũ. Trong các phiên tiếp theo, phản ứng của thị trường sẽ quyết định cho xu hướng cho phần còn lại của năm. Nếu lực mua đủ mạnh để hấp thụ lực bán tại vùng 1,250-1,260 điểm, xu hướng tăng của VN-Index vẫn sẽ là xu hướng chủ đạo. Vì thế nhà đầu tư cần cẩn trọng và quan sát thêm.

Chiến lược: Nhà đầu tư trading ngắn có thể cân nhắc tham gia khi VN-Index có dấu hiệu bật tăng tại 1,250. Với những mã cổ phiếu vẫn đảm bảo được xu hướng tăng, có nền tảng cơ bản tốt, nhà đầu tư hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,255	-0.8	-2.1	5.8	15.7	1.8	5,179,075
VN30 Index	1,299	-0.2	-1.6	9.5	12.5	1.7	3,576,657
VN Midcap	1,911	-1.5	-3.6	19.6	17.5	1.6	989,827
VN Smallcap	1,471	-2.4	-5.7	5.2	27.9	1.0	257,007
HNX Index	238	-0.9	-2.4	1.4	17.2	1.3	312,920
UpCom	96	-1.2	-4.9	8.5	13.4	1.8	1,550,240

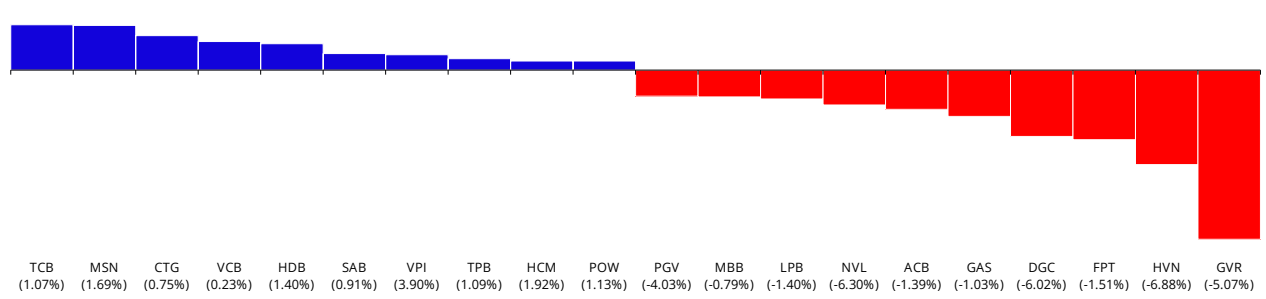
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	1.6	48.4	1.3	270.6	4.2	138,055
Bảo hiểm	-3.0	-1.9	13.8	-2.6	15.1	1.5	46,365
Bất động sản	-0.5	-2.8	-6.9	-19.1	13.5	1.2	687,673
CNTT	-1.6	-10.0	44.9	69.3	28.9	5.6	198,900
Dầu khí	-1.5	4.0	42.7	13.2	26.1	2.9	74,067
Dịch vụ tài chính	-1.7	-6.6	6.1	25.1	21.5	1.8	192,203
Tiện ích	-1.0	-2.9	4.8	-5.2	16.3	2.0	314,186
Du lịch và Giải trí	-3.6	-15.9	26.9	31.0	n.a	32.6	122,640
Hàng & DV CN	1.1	-3.4	15.0	16.8	15.9	1.8	150,243
Hàng CN & Gia dụng	-1.3	-2.3	17.3	15.0	16.3	2.0	61,229
Hóa chất	-4.5	-6.5	35.4	38.8	27.3	2.2	241,137
Ngân hàng	0.0	1.7	15.8	14.2	10.0	1.6	2,037,376
Ô tô và phụ tùng	-1.1	-4.2	18.2	26.0	20.8	1.4	17,278
Tài nguyên Cơ bản	-1.1	-4.6	8.8	9.0	39.7	1.6	233,513
Th.phẩm & Đồ uống	0.3	-3.8	0.5	-10.2	25.5	2.7	434,101
Truyền thông	0.0	13.5	-10.6	53.1	30.0	1.0	1,913
Xây dựng và Vật liệu	-2.6	-6.3	1.1	4.2	27.4	1.5	127,004
Y tế	-1.8	0.3	11.1	-3.0	15.1	2.1	38,492

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	-0.1	0.1	-1.5	-1.7	2.9	3.2
USD/JPY	157	-0.5	-0.9	-1.9	1.2	11.1	10.7
USD/CNY	7	0.0	0.2	0.2	0.4	2.4	1.2
KRW/USD	1,388	-0.2	0.3	-0.1	0.6	7.8	8.4
EUR/USD	1	0.0	0.1	-1.4	-2.1	1.4	1.6
USD/VND	25,333	0.0	-0.1	-0.5	-0.4	4.4	7.0
Dầu Thô	80	-0.5	-2.7	-1.3	-3.8	11.3	3.4
Xăng	237	-3.3	-4.9	-5.7	-11.7	12.8	-15.4
Khí đốt	2	3.4	2.0	-18.6	22.9	-12.5	-18.9
Than	135	0.1	0.9	0.7	3.4	-7.7	2.3
Vàng	2,403	0.1	-0.8	2.9	3.2	16.5	22.9
Thép cuộn	3,607	-0.8	-2.1	-3.9	-5.9	-11.5	-7.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. DHG – Dược phẩm: LNST của Dược Hậu Giang (DHG) trong quý II/2024 đạt 192 tỷ đồng, giảm 27% so với cùng kỳ năm ngoái.

2. STK – Dệt may: Nhà máy ngừng hoạt động, chi phí vốn tăng, doanh số thấp là những nguyên nhân khiến Sợi Thế Kỷ lỗ sau thuế gần 56 tỷ đồng trong quý 2.

3. VCI – Chứng khoán: VCI đã thực hiện hóa lợi nhuận một số khoản đầu tư nên doanh thu bán các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi lỗ (FVTPL) của hoạt động tự doanh chứng khoán tăng 465% (tương ứng 369 tỷ đồng).

4. WCS – Vận tải: Q2.2024, CTCP Bến xe miền Tây, TP.HCM ghi nhận doanh thu hơn 39.5 tỷ đồng, tăng gần 15% YoY. Đây cũng là con số cao nhất từ khi công ty công bố thông tin năm 2014.

5. HNA – Tiện ích: 6 tháng đầu năm, Thuỷ điện Hủa Na lỗ sau thuế 14 tỷ đồng. Nguyên nhân do ảnh hưởng từ hiện tượng El Nino khiến tình hình thuỷ văn không thuận lợi và sản lượng điện được huy động thấp hơn mọi năm.

6. PGB – Ngân hàng: Kết thúc 1H2024, tình hình kinh doanh của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) cải thiện đáng kể, hoàn thành tương ứng gần 50% kế hoạch lợi nhuận đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên hồi tháng 4 vừa qua.

7. VPB – Ngân hàng: VPBank và BYD sẽ phối hợp cung cấp gói tín dụng linh hoạt, hấp dẫn nhất thị trường nhằm tạo cơ hội cho người tiêu dùng Việt được sở hữu dòng xe điện thông minh, hiện đại hàng đầu thế giới.

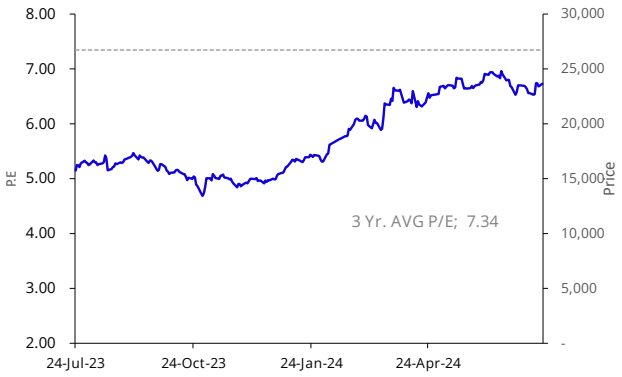
8. HDC – Bất động sản: Ngày 18/7/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1854/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu (Hodeco) số tiền 900 triệu đồng.

9. SVD – Hàng tiêu dùng: CTCP Đầu tư và Thương mại Vũ Đăng vừa bất ngờ công bố có lãi trong quý II/2024, trước đó công ty có 6 quý liên tiếp thua lỗ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng Techcombank – TCB

TCB – Ngân hàng: TCB công bố KQKD 6T2024 ấn tượng ở những hạng mục kinh doanh cốt lõi, với tổng thu nhập hoạt động và lợi nhuận trước thuế tiếp tục tăng hơn 30% so với cùng kỳ năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/21/2024	7/22/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hóa chất	25.6	694	1,464	1,166	
2	Dịch vụ tài chính	21.0	2,353	2,223	1,838	
3	Xây dựng và Vật liệu	9.7	532	839	765	
4	Bảo hiểm	7.0	58	76	71	
5	Dầu khí	4.5	170	234	224	
6	Tài nguyên Cơ bản	2.1	742	1,159	1,135	
7	Bất động sản	1.7	2,099	3,061	3,011	
8	Ngân hàng	-0.4	5,096	4,911	4,929	
9	Ô tô và phụ tùng	-2.5	61	111	114	
10	Thực phẩm và đồ uống	-3.5	1,186	1,269	1,315	
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	-10.2	221	302	336	
12	Truyền thông	-10.8	29	31	34	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.7	864	1,091	1,236	
14	Y tế	-13.8	74	112	130	
15	Công nghệ Thông tin	-14.7	918	874	1,024	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-23.7	511	395	518	
17	Bán lẻ	-30.1	1,262	675	966	

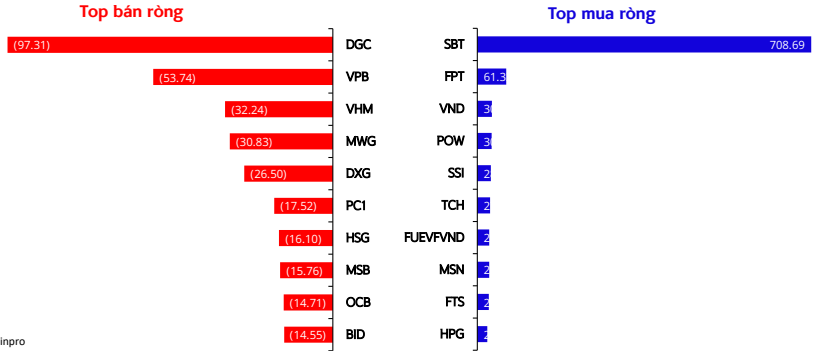
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	114,000	-6.0	-9.1	20.8	204	718.5	
NVL	Novaland	Bất động sản	11,150	-6.3	-15.5	-34.6	180	438.7	
TPB	TPBank	Ngân hàng	18,600	1.1	5.4	6.9	71	607.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,650	0.7	4.8	24.2	74	533.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	31,750	-1.4	1.1	101.6	124	288.6	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	26,500	1.9	0.0	11.5	107	255.7	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	28,850	-6.9	-11.0	15.0	57	316.0	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	18,000	-3.7	-12.6	36.4	42	280.9	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	37,150	-6.9	-11.7	31.3	112	143.8	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	12,950	-4.1	-8.5	-19.1	107	145.5	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	13,850	2.6	-3.1	-28.4	77	162.4	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	47,350	-0.3	-1.5	10.8	50	208.4	
VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	21,250	-6.8	-10.0	38.6	154	106.4	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,050	-0.5	-1.4	10.4	13	515.0	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	27,300	-2.7	-8.2	-3.5	64	135.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GSP	Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12,900.0	3.2	1.2	19.2	2.8	12.90	
DLG	Đức Long Gia Lai	Tài nguyên Cơ bản	1,810.0	-6.7	-9.0	-26.1	-7.4	1.81	
KPF	Đầu tư Tài sản KOJI	Xây dựng và Vật liệu	2,790.0	-7.0	-10.6	-48.0	-8.0	2.79	
TDH	Thủ Đức House	Bất động sản	3,030.0	-6.2	-9.8	-34.7	-7.9	3.03	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,800.0	-1.4	-6.7	-18.1	-4.1	9.80	
NVL	Novaland	Bất động sản	11,150.0	-6.3	-15.5	-34.6	-10.1	11.15	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	10,650.0	-6.6	-15.8	-12.3	-11.7	10.65	
TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	22,000.0	-7.0	-7.9	14.7	-8.2	22.00	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	69,800.0	-3.2	-1.8	18.3	-2.9	69.80	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	114,000.0	-6.0	-9.1	20.8	-7.6	114.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/22/2024	2,072.7	1,663.3	409.4
7/19/2024	1,713.0	2,076.6	-363.6
7/18/2024	3,446.3	2,532.6	913.7
7/17/2024	2,691.8	2,165.7	526.1
7/16/2024	1,480.4	1,716.7	-236.3
7/15/2024	1,256.2	2,874.3	-1,618.1
7/12/2024	1,196.1	1,958.0	-761.9
7/11/2024	2,410.9	2,405.0	5.9
7/10/2024	3,889.1	4,919.0	-1,029.9
7/9/2024	2,543.9	2,995.0	-451.1
7/8/2024	1,632.9	3,897.8	-2,264.8
7/5/2024	1,571.1	1,942.6	-371.4
7/4/2024	1,011.8	1,588.0	-576.2
7/3/2024	1,329.6	1,865.5	-536.0
7/2/2024	1,692.8	1,728.7	-35.9
7/1/2024	1,320.1	2,109.4	-789.4

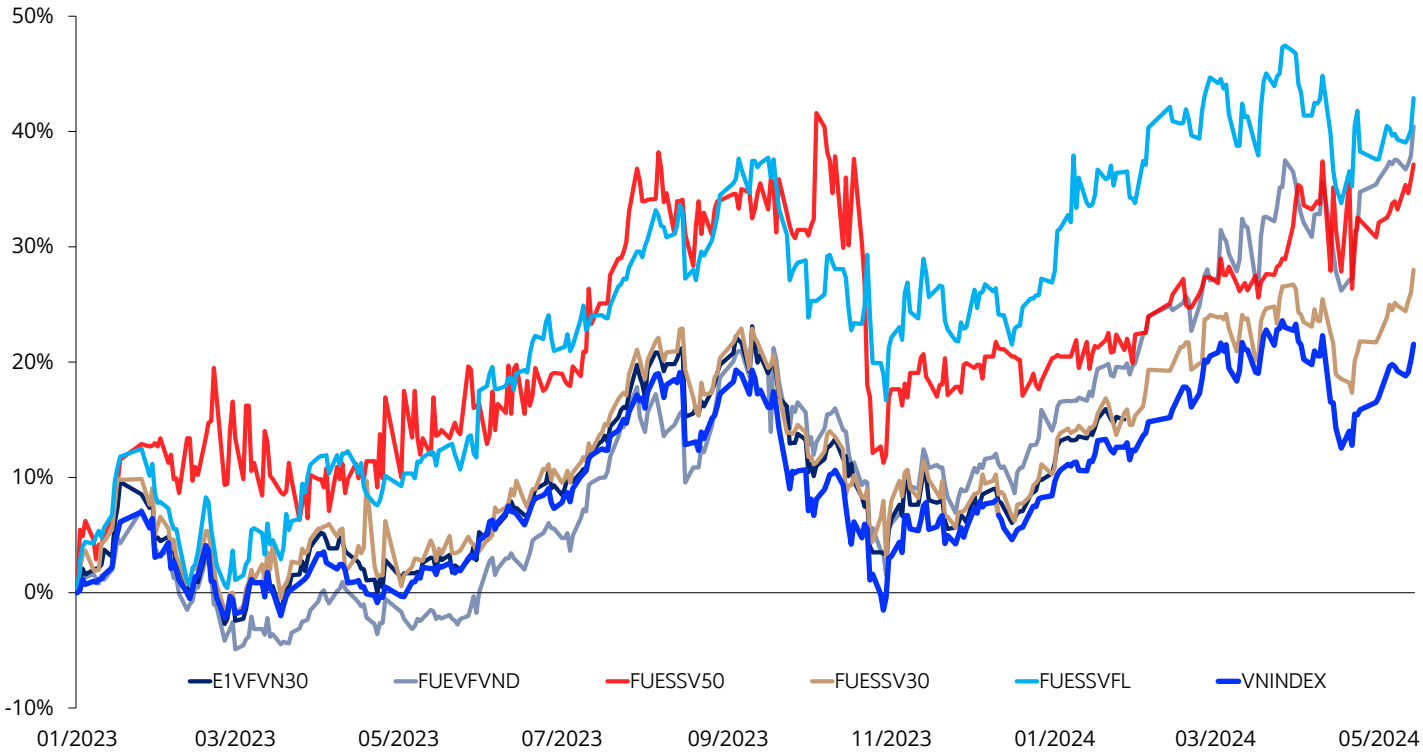
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,720	-0.3%	-1.4%	16.9%	131,200	3.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,600	0.0%	-1.6%	17.4%	18,200	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,090	-0.2%	-1.4%	14.3%	879,300	18.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,640	-1.3%	-1.4%	23.4%	1,676,400	54.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,660	-0.1%	-1.3%	15.2%	211,900	3.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,170	-0.2%	-1.3%	15.7%	20,100	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,570	-0.4%	-1.5%	15.4%	15,400	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,400	-3.2%	-2.0%	-0.2%	600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,650	0.0%	-1.8%	15.3%	2,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,000	-1.2%	-3.0%	10.1%	91,500	1.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,480	-0.6%	0.1%	17.7%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,770	0.0%	-1.8%	26.0%	1,700	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,170	0.7%	0.7%	-5.1%	4,900	0.1	
14	BVFVN Diamond ETF	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	0.0%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,840	4.9%	-0.1%	-5.5%	500	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	296.0	448,298	(294,760)	12.2	16.2	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	1,837	8.9	32.4	0.9	1.86	1.7	12.4	51.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.6	(61,742)	(836,128)	16.5	20.9	1.0	2.42	1.3	8.9	84.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	477.8	(2,505,844)	(4,781,054)	27.9	19.2	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	15.9	16.7	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	-	11.4	20.7	1.0	2.01	1.7	11.9	64.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,545)	(13,371)	10.7	17.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-0.6	33.4	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	51.5	130,944	493,485	11.8	22.5	0.9	2.02	1.7	11.8	64.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.6	34,470	34,470	20.6	24.9	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.1	-	(1,136)	20.7	20.3	1.0	2.20	1.4	8.9	71.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	27.9	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	12.5	45.8	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	BVFVN Diamond ETF	KIMF	#N/A N/A	VNX50	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	N/A	N/A	n.a	n.a	n.a
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	TVAM	4/24/2024	VN100	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.28	1.9	11.1	85.2
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	2.9	59.0	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities